

Số: 04/2023/QĐST-HNGĐ

V, ngày 27 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023, về việc “Ly hôn” giữa: Nguyên đơn: Chị Giàng Thị D, sinh năm 1999; Địa chỉ: thôn S, xã Th, huyện V, tỉnh H và bị đơn: Anh Lục Đình Q, sinh năm 1999; Địa chỉ: thôn S, xã Th, huyện V, tỉnh H.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Giàng Thị D, sinh năm 1999; Địa chỉ: thôn S, xã Th, huyện V, tỉnh H và Anh Lục Đình Q, sinh năm 1999; Địa chỉ: thôn S, xã Th, huyện V, tỉnh H.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Giàng Thị D và Anh Lục Đình Q thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Giàng Thị D và Anh Lục Đình Q không có con chung.

- **Về tài sản chung và công nợ:** Chị Giàng Thị D và Anh Lục Đình Q không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Giàng Thị D và Anh Lục Đình Q thỏa thuận nhất trí để Chị Giàng Thị D chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai số 0002351 nộp ngày 03/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.

Trả lại cho Chị Giàng Thị D 150.000đ tiền chênh lệch tạm ứng án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- UBND xã Th, huyện V, tỉnh H;
- TAND tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện V;
- Hồ sơ vụ án, vp.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Xuân**